TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ** Số: 01/2026/QĐST- DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Trị, ngày 08 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DẤN KHU VỰC 1 - TỈNH QUẢNG TRỊ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hương Giang; Bà Trương Mai Phương.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2025/TCDS-ST ngày 03/10/2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Tố Q, sinh năm 1944; Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Quảng N, tỉnh Quảng Trị.

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hương Th - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1978; Đều trú tại: Tổ dân phố 5, phường Đồng Th, tỉnh Quảng Trị. Bà Nguyễn Thị X ủy quyền cho ông Nguyễn Trung H tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về xác định số tiền còn nợ: Bà Trương Thị Tố Q và ông Nguyễn Trung H, bà Nguyễn Thị X thỏa thuận thống nhất tính đến ngày 08/4/2026 ông Nguyễn

Trung H và bà Nguyễn Thị X còn nợ bà Trương Thị Tố Q số tiền 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*.

2.2.Về phương án và lộ trình trả nợ bà Trương Thị Tố Q và ông Nguyễn Trung H, bà Nguyễn Thị X thỏa thuận thống nhất:

Ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Thị X cam đoan trả hết nợ cho bà Trương Thị Tố Q số tiền 100.000.000 đồng kể từ ngày 08/4/2026 đến hết ngày 12/12/2027 chia làm 05 kỳ trả nợ, thời gian cụ thể như sau:

- Kỳ 1 (kỳ trả nợ đầu tiên): Từ ngày 08/4/2026 đến ngày 08/5/2026 ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Thị X phải trả cho bà Trương Thị Tố Q số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng).*

- Kỳ 2: Từ ngày 09/5/2026 đến ngày 09/6/2026 ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Thị X phải trả cho bà Trương Thị Tố Q số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng).*

- Kỳ 3: Từ ngày 10/6/2026 đến ngày 10/7/2026 ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Thị X phải trả cho bà Trương Thị Tố Q số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng).*

- Kỳ 4: Từ ngày 11/7/2026 đến ngày 11/11/2027 ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Thị X phải trả cho bà Trương Thị Tố Q tổng số tiền 48.000.0000 đồng *(Bốn mươi tám triệu đồng)* định kỳ mỗi tháng 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng).*

- Kỳ 5 (kỳ trả nợ cuối cùng): Từ ngày 12/11/2027 đến ngày 12/12/2027 ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Thị X phải trả cho bà Trương Thị Tố Q số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*.

Kể từ ngày 09/4/2026 ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Thị X phải tiếp tục trả thêm số tiền lãi phát sinh trên số tiền còn phải thi hành án cho bà Trương Thị Tố Q theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp ông Nguyễn Trung H và Nguyễn Thị X vi phạm một lộ trình trả nợ như đã cam kết ở trên xem như vi phạm toàn bộ lộ trình trả nợ thì bà Trương Thị Tố Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tổ chức thi hành án buộc ông Nguyễn Trung H và Nguyễn Thị X phải trả tòan bộ số nợ và số tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án theo đúng quy định của pháp luật.

2.3. Về chi phí giám định: Ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Thị X phải chịu số tiền 4.350.000 đồng (*bốn triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng* nhưng Ông Nguyễn Trung H đã nộp tạm ứng số tiền 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)*. Trả lại cho ông Nguyễn Trung H số tiền 2.650.000 đồng *(Hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).*

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* để sung quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hoàng Thị Thu